

BÁO CÁO KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH
(Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định quản lý
trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận)

Tiếp nhận Công văn số 3007/SXD-TTXXD ngày 11/9/2023 của Sở Xây dựng về việc đề nghị thẩm định dự thảo quy định quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ khoản 4 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ) và Quyết định số 46/2016/QĐ-UBND ngày 12/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành Quy chế phối hợp trong công tác đề nghị xây dựng; soạn thảo, góp ý, thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận (được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 37/2021/QĐ-UBND).

Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận (sau đây viết tắt là dự thảo Quyết định); kết quả như sau:

I. Sự cần thiết ban hành, đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo Quyết định

1. Sự cần thiết ban hành:

Tại điểm b khoản 4 Điều 56 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng, quy định về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh:

“b) Ban hành các quy định về: quản lý trật tự xây dựng; phân cấp, ủy quyền quản lý trật tự xây dựng cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn; phân cấp, ủy quyền tiếp nhận thông báo khởi công kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng, trường hợp công trình thuộc đối tượng miễn giấy phép xây dựng theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 89 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14 cần bổ sung thêm các tài liệu theo yêu cầu của cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định tại khoản 5 Điều 38 Nghị định này”.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh, việc phân công và phối hợp trong công tác quản lý trật tự xây dựng đang được triển khai áp dụng theo Quyết định số 56/2017/QĐ-UBND ngày 20/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế phân công và phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận (được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 04/2020/NĐ-CP ngày 02/3/2020).

Để thống nhất áp dụng các nội dung liên quan đến quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh đảm bảo phù hợp theo quy định hiện hành và tình hình thực tế tại

địa phương; căn cứ khoản 1 Điều 28 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định đề quy định: “*Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên*”; việc Sở Xây dựng tham mưu UBND tỉnh dự thảo Quyết định ban hành Quy định quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận để triển khai điểm b khoản 4 Điều 56 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP, đồng thời thay thế Quyết định số 56/2017/QĐ-UBND và Quyết định số 04/2020/NĐ-CP ngày 02/3/2020 là cần thiết và đúng thẩm quyền.

2. Dự thảo Quyết định ban hành Quy định quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận có đối tượng áp dụng và phạm vi điều chỉnh phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

II. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Quyết định với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp Hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật

1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Quyết định với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước

Nội dung dự thảo Quyết định phù hợp với Kết luận số 83-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020.

2. Về tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật

a) Nội dung của dự thảo Quyết định xây dựng trên cơ sở các văn bản quy phạm pháp luật sau:

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;
- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;
- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;
- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
- Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.
- Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính về xây dựng.

b) Tính thống nhất giữa văn bản của Nhà nước và dự thảo văn bản: Cơ quan chủ trì soạn thảo đã lấy ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị có liên quan tại Công

văn số 2559/SXD-TTSSXD ngày 07/8/2022 và Công văn số 2744/SXD-TTSSXD ngày 21/8/2023; Báo cáo tổng hợp, giải trình ý kiến góp ý theo quy định.

Tại Điều 129 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định về nội dung đăng tải dự thảo văn bản trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh trong thời hạn ít nhất là 30 ngày để các cơ quan, tổ chức, cá nhân góp ý kiến. Đề nghị đơn vị soạn thảo rà soát đối với nhiệm vụ này để tổ chức thực hiện đảm bảo theo đúng quy định (qua nghiên cứu tại dự thảo Tờ trình không thể hiện đối với nội dung này).

III. Nguồn lực, điều kiện bảo đảm thi hành quyết định:

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung nội dung đánh giá các nguồn lực tài chính, nguồn nhân lực liên quan đến việc tổ chức triển khai thực hiện sau khi Quyết định có hiệu lực thi hành tại dự thảo Tờ trình của đơn vị.

IV. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo và nội dung dự thảo

Sau khi nghiên cứu dự thảo và đối chiếu với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, quá trình soạn thảo đã tuân thủ trình tự, thủ tục; ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo đảm bảo theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tuy nhiên, để đảm bảo chính xác, đề nghị đơn vị soạn thảo hiệu chỉnh một số nội dung sau:

A. Dự thảo Quy định:

1. Tại Điều 5: Đề nghị chuyển nội dung quy định tại điểm a khoản 1 qua nội dung Điều 8, điều chỉnh bố cục hợp lý và rà soát các nội dung tại Điều 8 để đảm bảo không bị trùng lặp.

2. Tại Chương III:

a) Điểm b khoản 2 Điều 6: “Công trình xây dựng, nhà ở riêng lẻ thuộc đối tượng được miễn giấy phép xây dựng theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 89 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng (kể cả các công trình, nhà ở riêng lẻ đã được Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy phép xây dựng)”.

Đề nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu đối với nội dung “thuộc đối tượng được miễn giấy phép xây dựng” và “kể cả các công trình, nhà ở riêng lẻ đã được Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy phép xây dựng” để nội dung quy định hợp lý.

Đề nghị bổ sung cụm từ “cấp IV” trước cụm từ “nhà ở riêng lẻ”, bổ sung cụm từ “năm 2020” trước cụm từ “(kể cả các công trình...)”

b) Điều 7:

- Khoản 1:

+ Đối với nội dung “(công trình được miễn giấy phép xây dựng) đối với các công trình, nhà ở riêng lẻ được phân cấp tại khoản 1 Điều 6 Quy định này”, nội dung phân cấp UBND huyện quản lý tại khoản 1 Điều 6 dự thảo không quy định công trình được miễn cấp phép xây dựng, đề nghị đơn vị soạn nghiên cứu đề quy định phù hợp.

+ Đối với nội dung: “Sau khi tiếp nhận thông báo khởi công, Ủy ban nhân dân cấp huyện phải có trách nhiệm gửi thông báo đến Ủy ban nhân dân cấp xã biết để

theo dõi, quản lý”, đề nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu đề quy định phù hợp với thẩm quyền quản lý quy định tại khoản 1 Điều 6 dự thảo.

- Khoản 2: Đề nghị nghiên cứu đối với cụm từ “nhà ở riêng lẻ” đề quy định phù hợp với khoản 39 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung Luật Xây dựng năm 2020.

- Tại điểm b khoản 4 Điều 56 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP quy định: “*Ban hành các quy định về: quản lý trật tự xây dựng; phân cấp, ủy quyền quản lý trật tự xây dựng cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, ủy ban nhân dân cấp xã phù hợp với quy định của pháp luật về tình hình thực tiễn; phân cấp, ủy quyền tiếp nhận thông báo khởi công kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng, trường hợp công trình thuộc đối tượng miễn giấy phép xây dựng theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 89 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14 cần bổ sung thêm các tài liệu theo yêu cầu của cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định tại khoản 5 Điều 38 Nghị định này*”.

Tuy nhiên, nội dung Điều 7 dự thảo chưa thể hiện nội dung này, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu điều chỉnh bổ sung đề quy định chặt chẽ, phù hợp với văn bản cấp trên và điểm a khoản 1 Điều 13 dự thảo.

3. Điều 8: Đề nghị bỏ khoản 6, vì nhiệm vụ này do Giám đốc Sở Xây dựng quy định chức năng, nhiệm vụ của Thanh tra Sở Xây dựng để đảm bảo phù hợp theo phân cấp quản lý hiện hành tại Quyết định số 83/2022/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Ninh Thuận.

4. Khoản 3 Điều 9: Đề nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu đối với cụm từ “cơ quan, đơn vị được phân công quản lý trật tự xây dựng”, đề nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu quy định nội dung này đảm bảo phù hợp về thẩm quyền quản lý (tại Điều 5 dự thảo, phân công quản lý trật tự xây dựng gồm Sở Xây dựng và Ban Quản lý các Khu công nghiệp).

5. Điều 11: Đề nghị chuyển thành Điều 9 để đảm bảo bố cục hợp lý.

6. Điều 12:

a) Khoản 3: tại cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp cấp huyện tuyên truyền”, đề nghị bỏ bớt một từ “cấp”.

b) Khoản 4: Đề nghị bỏ cụm từ “các cơ quan, đơn vị thuộc Công an tỉnh có trách nhiệm” vì không cần thiết quy định tại văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh, đối với các cơ quan, đơn vị thuộc Công an tỉnh do Giám đốc Công an tỉnh chịu trách nhiệm quản lý, chỉ đạo thực hiện theo phân cấp.

c) Khoản 5: Đề nghị nghiên cứu nội dung “có trách nhiệm cung cấp các thông tin bằng văn bản về tài khoản của cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế...thẩm quyền ra Quyết định cưỡng chế...” để quy định phù hợp với khoản 1 Điều 14 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

7. Điểm a khoản 1 Điều 13: Đề nghị bỏ cụm từ “Điều 6”.

8. Điều 16: Đề nghị bỏ khoản 1, vì không cần thiết (trách nhiệm thi hành đã được quy định tại Điều 2 dự thảo Quyết định và chế độ báo cáo đã quy định cụ thể tại Điều 14 dự thảo Quy chế).

9. Đề nghị:

a) Tên gọi Chương III: “Phân cấp quản lý trật tự xây dựng và **tiếp nhận thông báo khởi công** xây dựng công trình”.

Tại tên gọi Điều 7: “Phân cấp **tiếp nhận thông báo khởi công** kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng”.

Nội dung của Điều 7 có sử dụng các cụm từ “**tiếp nhận thông báo thời điểm khởi công xây dựng**”; “Sau khi **tiếp nhận thông báo khởi công**...” (khoản 1) và “Ủy ban nhân dân cấp xã **tiếp nhận hồ sơ thông báo khởi công** xây dựng...” (khoản 2).

Căn cứ quy định tại khoản 6 Điều 69 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; đề nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu để quy định thống nhất.

b) Tại điểm b khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 13 có viện dẫn các nội dung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; trên cơ sở quy định tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP, đề nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu để đảm bảo viện dẫn phù hợp.

c) Đối với các nội dung phân cấp tại dự thảo Quy định, đề nghị đơn vị soạn thảo rà soát kỹ, đảm bảo các điều kiện và phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 và khoản 33 Điều 2 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019).

V. Dự thảo Tờ trình

1. Tên gọi: Đề nghị bỏ cụm từ “về việc trình” để phù hợp với Mẫu số 03 Phụ lục V kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

2. Đề nghị chuyển nội dung “Trong đó, về thời điểm... của văn bản quy phạm pháp luật” lên trước nội dung “Trên cơ sở đề xuất và báo cáo... tỉnh Ninh Thuận”, đồng thời bỏ cụm từ “phê duyệt” để đúng với tên gọi của văn bản.

3. Đề nghị bổ sung nội dung tại Mục III Báo cáo thẩm định này để cơ quan có thẩm quyền có cơ sở để xem xét.

VI. Ý kiến của Sở Tư pháp :

Qua nghiên cứu, đối chiếu dự thảo với quy định pháp luật hiện hành về nội dung có liên quan, trên cơ sở kết quả thẩm định như trên xác định dự thảo Quyết định của UBND tỉnh do Sở Xây dựng tham mưu, đủ điều kiện trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Trên đây là báo cáo kết quả thẩm định dự thảo Quyết định của UBND tỉnh để Sở Xây dựng nghiên cứu và hoàn chỉnh dự thảo, trước khi trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Sở Xây dựng;
- GD, PGD Quận;
- Lưu: VT, VBTT TP.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Lê Quyên